

SỰ THỐNG NHẤT GIỮA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC VÀ TÂM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

ĐÀM THẾ VINH*

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ kính yêu của dân tộc, đã hiến dâng tất cả tình cảm, trí tuệ và cuộc đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tài sản vô giá là tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức trong sáng, mẫu mực, sự kết tinh những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của nhân loại và thời đại.

Nhằm tiếp tục khẳng định và nhân rộng giá trị cao quý của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội Việt Nam, ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Chỉ thị số 06 - CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Sau khi tổng kết 4 năm thực hiện Cuộc vận động, ngày 14/5/2011, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 03 - CT/TW Về việc *tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, với mục đích phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện cuộc vận động trong thời gian qua, tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự

suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Để cuộc vận động mang ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc và giá trị thực tiễn to lớn này phát huy hiệu quả hơn nữa, có nhiều việc đặt ra phải giải quyết. Một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết là cần có sự nhận thức toàn diện hơn, đầy đủ hơn trong các tầng lớp nhân dân ta về sự thống nhất giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm, luận điểm toàn diện và sâu sắc của Người về những vấn đề cơ bản của đạo đức, mà chủ yếu là đạo đức mới, đạo đức cộng sản, đạo đức của người cách mạng Việt Nam; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về đạo đức; kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hoá đạo đức nhân loại, nhằm xây dựng, phát triển đạo đức cách mạng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Về bản chất, đó là hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đạo đức đối với con người, xã hội và đối với cán bộ, đảng viên; những nội dung cơ bản về đạo đức mới, đạo đức cộng sản, đạo đức cách mạng Việt Nam và hệ thống chuẩn mực đạo đức của con người Việt Nam trong thời đại mới; những yêu cầu, nguyên tắc, con đường,

* ThS. Học viện Kỹ thuật quân sự.

hình thức, biện pháp để xây dựng đạo đức cách mạng và đề cán bộ, đảng viên tự phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng.

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là sự thể hiện trong đời sống hiện thực những tư tưởng đạo đức, mà cốt lõi là sự phấn đấu, hy sinh suốt đời cho Đảng, cho cách mạng, cho Tổ quốc và nhân dân, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Đó là hệ thống các hành vi đạo đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hành, thể hiện trong tất cả các mối quan hệ của Người, trở thành chuẩn mực, tấm gương, tạo nên diện mạo đặc sắc của đạo đức Hồ Chí Minh. Tấm gương đạo đức là sự phản chiếu tư tưởng và nhân cách của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong thực tiễn. Do vậy, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chính là sự gương mẫu thực hành theo những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức cách mạng Việt Nam, sự mẫu mực về hành vi đạo đức, có sức cảm hóa, có giá trị nêu gương và ảnh hưởng sâu sắc đến các tầng lớp xã hội mà mỗi cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân Việt Nam cần học tập và làm theo.

Trong lịch sử có nhiều tấm gương đạo đức tiêu biểu và mỗi tấm gương đều có ý nghĩa, vai trò nhất định đối với tiến bộ đạo đức, nhưng tính chất, trình độ và phạm vi ảnh hưởng khác nhau. Thực tiễn Việt Nam đã chứng minh, dù tiếp cận ở phương diện nào thì tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng là điển hình nhất, tiêu biểu nhất và sáng ngời nhất trong lịch sử dân tộc ta.

Tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh luôn có mối quan hệ biện chứng và thống nhất chặt chẽ với nhau; đó là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa nói và làm, giữa tư tưởng và hành động, giữa răn dạy người khác và tự mình

thực hiện trước để nêu gương. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện ở hệ thống các quan điểm, luận điểm của Người về đạo đức, trong các bài nói, bài viết, mà còn thể hiện cụ thể và sinh động trong hiện thực, trong hành vi đạo đức của Người. Thông qua hành vi đạo đức, thông qua cuộc đời hoạt động cách mạng, tinh thần vì nước, vì dân, cũng như những hành vi trong đời sống thường ngày của lãnh tụ Hồ Chí Minh mà chúng ta thấy rõ hơn tư tưởng đạo đức của Người. Cho nên, khi nói đến tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không thể không nói đến hành vi đạo đức của Người. Ngược lại, khi nói đến tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cũng không chỉ hiểu đó là tấm gương về hành vi đạo đức, về việc làm của Hồ Chí Minh, mà ngay cả tư tưởng, những lời nói, lời dạy, cách biểu đạt của Người cũng mang tính chất là tấm gương, có giá trị nêu gương, cần học tập và làm theo.

Tuy nhiên, hai mặt tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có tính độc lập tương đối. Tính trội của tư tưởng đạo đức là sự phản ánh và tính trội của tấm gương đạo đức là sự rèn luyện, tự tu dưỡng cá nhân. Có thể thấy, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có vai trò định hướng, vai trò động lực tinh thần cho quá trình hình thành, hoàn thiện tấm gương đạo đức của Người. Bởi lẽ, một tấm gương đạo đức không bao giờ xuất hiện một cách tự phát, tức thì ở một hành vi đơn lẻ, mà là cả một quá trình tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện gian khổ, bền bỉ, dẻo dai mới có được. Trình độ tư tưởng đạo đức đến đâu, đặc điểm tư tưởng đạo đức như thế nào, thì tấm gương đạo đức mang sắc thái ấy. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh quy định trình độ và sắc thái tấm gương đạo đức của Người theo mô hình đạo đức giai cấp công nhân và truyền thống dân

tộc ta, đồng thời rất đặc sắc Hồ Chí Minh. Trong khi đó, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không ngừng thúc đẩy quá trình xã hội hoá tư tưởng đạo đức của Người một cách sâu rộng. Toàn bộ đức tính hy sinh, sự kiên trì tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa to lớn đối với sự chuyển hoá, phát triển tư tưởng đạo đức của các thế hệ người Việt Nam ở hiện tại và cả mai sau. Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có ý nghĩa như một động lực to lớn thúc tỉnh lương tâm, thúc đẩy quá trình nghiên cứu, bổ sung, phát triển và xã hội hoá tư tưởng đạo đức mới, đạo đức cách mạng cho mỗi con người Việt Nam.

Như vậy, giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có sự khác nhau, không đồng nhất, nhưng thống nhất với nhau ở bản chất cách mạng, nội dung khoa học, ý nghĩa tiến bộ đạo đức. Tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cùng có ý nghĩa định hướng, có vai trò động lực tinh thần đối với giáo dục, tự giáo dục của cá nhân. Cho nên, quan hệ giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là quan hệ của hai mặt thống nhất, đồng thuận, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của nhau. Sự thống nhất đó chính là bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và là cái làm nên giá trị trường tồn của đạo đức Hồ Chí Minh. Đúng như Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Hồ Chí Minh bắt đầu sự nghiệp cách mạng là bắt đầu giáo dục lý tưởng cách mạng và đạo đức cách mạng cho những người yêu nước, cho thanh niên, quần chúng nhân dân, chủ yếu là cho đảng viên và cán bộ. Suốt đời, Bác quan tâm việc đó. Hồ Chí Minh không chỉ là người giáo dục đạo đức cách mạng mà còn là hiện thân của đạo đức cách mạng, nêu gương cho toàn Đảng, toàn dân ta”¹. Sự

thống nhất này được thể hiện một cách toàn diện và sâu sắc ở tất cả các chuẩn mực đạo đức cơ bản do Người nêu lên và cũng là người thực hành làm gương.

Một là, sự thống nhất giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân ở Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh coi trung, hiếu là phẩm chất hàng đầu, chi phối các phẩm chất đạo đức khác. Người chỉ rõ, trung với Đảng là trung với mục tiêu lý tưởng của Đảng, trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Bất kỳ ở đâu, lúc nào và làm gì, Hồ Chí Minh cũng ứng xử mang tính chuẩn mực và có tính nguyên tắc đối với Đảng, Tổ quốc, nhân dân. Người đã suốt đời đấu tranh, dâng trọn đời mình cho lý tưởng và mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Sự trung thành tuyệt đối với Đảng, với sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc là tấm gương đạo đức trong sáng tuyệt vời của một lãnh tụ vô cùng kính yêu, của một nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc, của một nhà văn hóa lớn.

Hiếu với dân, theo Hồ Chí Minh, là tôn trọng dân, đánh giá đúng và phát huy tiềm năng, sức mạnh của quần chúng nhân dân, hết lòng phục vụ nhân dân. Khi Người đặt vấn đề: bao nhiêu quyền hạn đều của dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân; Đảng và Chính phủ là đầy tớ nhân dân, thì đồng thời Người cũng đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải yêu dân, gần bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, dựa hẳn vào dân, lấy dân làm gốc; lãnh đạo phải nắm vững dân tình, hiểu rõ nhân dân. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải

thường xuyên quan tâm đến việc cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, để dân hiểu được quyền và trách nhiệm người làm chủ đất nước.

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã hết lòng, hết sức tận tụy phục vụ nhân dân, làm hết sức mình để cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đấu tranh để giải phóng đồng bào khỏi kiếp đọa đầy, đau khổ. Khi trở thành lãnh tụ của Đảng, Người luôn phấn đấu hết mình để thực hiện cho được một sự ham muốn, “ham muốn tốt bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”². Ngay cả trước khi phải từ biệt cõi đời, Người vẫn còn canh cánh một điều “chỉ tiếc là không được phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Đánh giá về vấn đề này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Bao trùm lên tất cả ở Hồ Chí Minh là sự quên mình vì mọi người, chính là sự ham muốn duy nhất, ham muốn tốt bậc của Người là làm sao mang lại thật nhiều hạnh phúc cho dân, cho nước. Cuộc sống hoàn toàn không chút bận riêng tư, đã tạo nên ở Người một cái gì vô cùng trong sáng”³.

Hai là, sự thống nhất giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức yêu thương con người của Hồ Chí Minh.

Phẩm chất yêu thương con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp với chủ nghĩa nhân văn của nhân loại, chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Hồ Chí Minh coi yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao quý nhất. Tình yêu thương con người ở Hồ Chí Minh là tình cảm rộng lớn, trước hết dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột, bất công. Tình yêu thương con người ở Hồ Chí Minh

còn thể hiện trong mối quan hệ bạn bè, đồng chí, với mọi người bình thường trong quan hệ hàng ngày. Trong cuộc sống và công việc, Người luôn nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác; có thái độ trân trọng con người, nâng đỡ con người sống tốt hơn. Đối với những người có sai lầm, khuyết điểm, nhưng đã nhận rõ khuyết điểm, sai lầm và cố gắng sửa chữa, kể cả những người lầm đường, lạc lối đã hối cải, Người đều khoan dung, độ lượng, dang rộng vòng tay nâng đỡ và giúp họ tiến bộ.

Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một mẫu mực về tình yêu thương con người vô bờ bến. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn quan tâm đến công tác, đời sống của từng đồng chí; việc ăn, ở, học hành, giải trí của từng người dân, không quên, không sót một ai, từ những người bạn thuở hàn vi đến những người quen mới. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói: “Người suốt đời vun trồng người tốt, việc tốt ấy; vui mừng và phấn khởi đón nhận từng tin vui, biểu dương trong các hội nghị và thích thú kể lại với bạn bè quốc tế những chiến công và thành tích của các tầng lớp nhân dân Việt Nam trong kháng chiến và trong xây dựng đất nước. Đó là niềm hạnh phúc thanh cao và rộng lớn tràn đầy cuộc đời Hồ Chí Minh”⁴.

Ba là, sự thống nhất giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư ở Hồ Chí Minh.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đây là phẩm chất cần thiết nhất, đồng thời là những chuẩn mực đạo đức cơ bản nhất, gắn liền với hoạt động hàng ngày của mọi người. Vì vậy, Người đã đề cập đến phẩm chất này nhiều nhất, thường xuyên nhất. Từ tác phẩm “Đường Kách mệnh” đến bản Di chúc của Người, Hồ Chí Minh coi

bốn đức tính: cần, kiệm, liêm, chính là những phẩm giá cơ bản, tốt đẹp nhất để làm người, làm cán bộ, như bốn mùa của trời, bốn phương của đất, thiếu một mùa không thành trời, thiếu một phương không thành đất, thiếu một đức không thành người. Mỗi chữ cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư được Hồ Chí Minh giải thích rất rõ và Người luôn sống và hành động một cách mẫu mực theo những tôn chỉ đó.

Cần là cần cù, siêng năng, có kế hoạch chuyên sâu, sáng tạo, thi đua sản xuất cho mau, cho tốt, cho nhiều, có năng suất, chất lượng, hiệu quả, tự lực cánh sinh, không ỷ lại, lười biếng, dựa dẫm... có thái độ đứng với lao động, coi đó là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, niềm hạnh phúc của con người. Hồ Chí Minh đã trải qua những năm tháng lao động, học tập, nghiên cứu cần cù, chịu khó, tự lực, tự cường. Do vậy, khi trở thành lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, ở Người luôn thể hiện một tư duy sắc sảo, chủ động, nhạy bén nắm bắt, đánh giá tình hình, đề xuất phương hướng, giải pháp lãnh đạo, tổ chức thực hiện; năng động, sáng tạo trong xử lý các tình huống nảy sinh của thực tiễn.

Kiệm là tiết kiệm sức lao động, thì giờ, tiền bạc của nhân dân, của Nhà nước và của bản thân, từ việc to đến việc nhỏ, không xa xỉ, không lãng phí, không bừa bãi, cái gì cần chi mới chi, không hoang phí, không phô trương, hình thức. Ở Hồ Chí Minh, không chỉ là ý thức từ cái nhỏ đến cái lớn, tiết kiệm công quỹ của tập thể, mà còn là sự tỉnh táo, tường minh nắm bắt thời cơ, vận hội để phát triển đất nước, cùng với Đảng và Chính phủ khắc phục có hiệu quả những thách thức, rủi ro đối với tài sản của Nhà nước, của tập thể, của dân.

Liêm là trong sạch, không tham lam, không tham ô; tôn trọng, giữ gìn của công, của dân; không chiếm dụng của công làm của tư, sách nhiễu nhân dân, không tham địa vị, không tham tiền tài, không ham người tâng bốc mình, vì vậy mà công minh chính đại. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ sống trong sạch, mà còn yêu cầu đấu tranh loại bỏ bệnh tham nhũng, sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền.

Chính là không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Đối với mình thì không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập, cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm, tự phê bình và phê bình để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình; không nịnh hót người trên, không xem khinh thường người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn. Đối với công việc, biết đặt việc công, việc nước lên trên việc tư, việc nhà; đã phụ trách việc gì thì quyết tâm làm cho kỳ được, cho đến nơi, đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm; việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh, mỗi ngày cố gắng làm một việc lợi cho nước, cho dân. Bản thân Người đã nêu tấm gương sáng về tinh thần tự phê bình và phê bình chân thực, thẳng thắn, công tâm, khách quan, dân chủ, gần gũi quần chúng nhân dân.

Chí công vô tư là suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho lợi ích của nhân dân. Người nói, khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ tới mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau, “phải lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ”. Hồ Chí Minh luôn thực hiện và đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải có tầm nhìn chiến lược về tiền đồ, tương lai của quốc gia, dân tộc; không nhỏ nhen ở những

toan tính cá nhân, những mối lợi nhất thời, bộ phận.

Đối với người cán bộ, phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư có hay không, có nhiều hay ít đều được biểu hiện qua hoạt động thực tiễn, trong việc chung cũng như trong đời tư, trong sinh hoạt hàng ngày cũng như cương vị người đó đảm nhiệm. Trọn cuộc đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu tấm gương sáng về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập, noi theo.

Bốn là, sự thống nhất giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tinh thần quốc tế trong sáng.

Tư tưởng tinh thần quốc tế trong sáng ở Hồ Chí Minh là tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản, Người khẳng định: Quan sơn muôn dặm một nhà, bốn phương vô sản đều là anh em. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều đóng góp vào thắng lợi chung của phong trào cách mạng thế giới. Đoàn kết quốc tế còn thể hiện ở tinh thần đoàn kết với nhân dân lao động yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới để đấu tranh chống áp bức, bất công. Bằng hoạt động thực tiễn cách mạng của bản thân mình, Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp cho tình đoàn kết quốc tế trong sáng. Sự đoàn kết ấy nhằm mục tiêu lớn của thời đại là: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Ngoài sự cống hiến lớn lao vì sự nghiệp của dân tộc, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh còn thường xuyên quan tâm giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho các tầng lớp nhân

dân và quân đội ta, Người yêu cầu cán bộ, chiến sĩ quân đội phải thấu suốt quan điểm: giúp nhân dân nước bạn, tức là tự giúp mình. Người còn nhấn mạnh, đoàn kết quốc tế phải kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoặc chủ nghĩa bành trướng bá quyền.

Như vậy, sự thống nhất giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được thể hiện sinh động trong mỗi nội dung tư tưởng và hành vi đạo đức của Người. Độ sâu sắc của tư tưởng đạo đức và sự mẫu mực của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn vào sự hoàn thiện nhân cách, nâng cao tính tích cực xã hội của người cách mạng. Sự thống nhất hữu cơ giữa tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã khơi dậy sự ngưỡng mộ, lòng biết ơn, quyết tâm học tập, rèn luyện và làm theo của các thế hệ cách mạng; đồng thời trở thành cơ sở khoa học để giáo dục, rèn luyện, hoàn thiện phẩm chất nhân cách, nói đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Chú thích

1. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, 2006. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr. 21.
2. Hồ Chí Minh, 2002. *Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 161.
3. Võ Nguyên Giáp, 1997. *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Văn học, Hà Nội, tr. 304.
4. Phạm Văn Đồng, 1998. *Những nhận thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.66.